

Số: /QĐ-TTCNTT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Trung tâm Công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 25 tháng 2 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, tinh gọn;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-SNNMT ngày 23 tháng 04 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị;

Xét đề nghị của Kế toán Trung tâm Công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán chi thường xuyên dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Trung tâm Công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường (đính kèm phụ lục dự toán ngân sách được giao năm 2025).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán Trung tâm Công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Toàn.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hà

Phụ lục: Bổ sung dự toán năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTCNTT ngày 24/04/2025 của Trung tâm Công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường)

Đơn vị: Trung tâm Công nghệ thông tin nông nghiệp và môi trường

Mã ĐVQHNS: 1135841

ĐVT: đồng

Mã Chương	Mã ngành KT	Mã CT MT	Mã Nguồn NS	NỘI DUNG	Dự toán điều chỉnh tăng	Dự toán 02 tháng của đơn vị đã sử dụng trước khi sắp nhập	Tổng cộng
				I. Sự nghiệp kinh tế	3.068.204.751	393.848.760	3.462.053.511
412	332			1. Sự nghiệp kinh tế các hoạt động điều tra, khảo sát thăm dò, tư vấn quy hoạch trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội.	3.068.204.751	393.848.760	3.462.053.511
			13	1. 1 Kinh phí thực hiện tự chủ	2.031.204.751	393.848.760	2.425.053.511
				1.1.1 Kinh phí hoạt động thường xuyên	1.402.120.381	275.933.130	1.678.053.511
				- KP định mức và lương	1.402.120.381	275.933.130	1.678.053.511
				Trong đó:			
				+ KP tiền lương theo ND 38/2019/ND-CP	1.056.370.870	217.629.130	1.274.000.000
				+ KP tiền lương cho Hợp đồng lao động	-	-	-
				+ KP hoạt động theo định mức	345.749.511	58.304.000	404.053.511
				1.1.2 Kinh phí thực hiện CCTL	629.084.370	117.915.630	747.000.000
				- KP bổ sung lương ND 24/2023/ND-CP	221.995.476	43.004.524	265.000.000
				- KP bổ sung lương ND 73/2024/ND-CP	361.088.894	74.911.106	436.000.000
				- TK 10% cải cách tiền lương	46.000.000	-	46.000.000
				1.2. Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.037.000.000	-	1.037.000.000
			18	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/ND-CP	151.000.000		151.000.000

			12	- KP nhuận bút trang TTĐT	50.000.000	-	50.000.000
			12	- KP thực hiện khảo sát, đánh giá hệ thống an toàn thông tin Sở	75.000.000	-	75.000.000
			12	- KP nâng cấp thiết bị máy chủ	180.000.000	-	180.000.000
			12	- KP duy trì và phát triển hoạt động công thông tin điện tử	80.000.000	-	80.000.000
			12	- KP vận hành và duy trì bản đồ trực tuyến	261.000.000	-	261.000.000
			12	- KP trang thiết bị bảo quản tài liệu lưu trữ tại kho lưu trữ	90.000.000	-	90.000.000
			12	- KP xử lý mỗi một kho lưu trữ	50.000.000	-	50.000.000
			12	- KP kế hoạch thu thập CSDL về TNMT	100.000.000	-	100.000.000